

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC SỬ DỤNG TÀI LIỆU CHÂN THỰC ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

PHẠM MAI KHÁNH* - ĐỖ THANH LOAN**

TÓM TẮT: Tài liệu chân thực đóng vai trò quan trọng trong việc học tiếng Anh, đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành, vì chúng giúp người học tiếp cận với ngôn ngữ thực tế, cải thiện khả năng hiểu và sử dụng từ vựng chuyên ngành cùng các kỹ năng giao tiếp hiệu quả. Ngược lại, việc sử dụng tài liệu không chân thực có thể cản trở quá trình học tiếng Anh của sinh viên không chuyên, do hạn chế cơ hội tiếp xúc với ngữ cảnh ngôn ngữ thực tiễn. Vì vậy, nghiên cứu này nhằm tìm hiểu tác động của tài liệu chân thực đối với kết quả học tiếng Anh của sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Nghiên cứu cũng đưa ra các khuyến nghị nhằm tối ưu hóa lợi ích của tài liệu chân thực, từ đó nâng cao trải nghiệm học tập và khả năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên.

TỪ KHÓA: tài liệu chân thực; tác động; sinh viên không chuyên tiếng Anh; khuyến nghị; khả năng ngôn ngữ.

NHẬN BÀI: 18/02/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 18/05/2025

1. Đặt vấn đề

Tài liệu chân thực đóng vai trò quan trọng trong việc học tiếng Anh, đặc biệt là đối với sinh viên không chuyên. Có nhiều tác giả đã phân tích lợi ích của việc sử dụng tài liệu chân thực trong giảng dạy ngôn ngữ. Theo Mestari & Malabar (2017), khi xem xét quan điểm của giáo viên về tài liệu chân thực trong lớp học tiếng Anh, các giáo viên ưa chuộng tài liệu chân thực hơn tài liệu được tạo ra vì việc sử dụng tài liệu thực tế có thể nâng cao hứng thú và động lực học tiếng Anh của người học, đồng thời tránh sự nhàm chán trong quá trình học. Bên cạnh đó, một nghiên cứu do Gufron thực hiện để tìm hiểu về quan điểm của người học đối với tài liệu chân thực, cho thấy người học cảm thấy học với tài liệu chân thực thú vị và tạo động lực hơn; trở nên hăng hái hơn trong việc phát biểu trên lớp vì các chủ đề được sử dụng trong lớp học thường liên quan mật thiết đến lĩnh vực của họ, nhờ đó kích thích kiến thức nền tảng của họ (Gufron & Azmin, 2022). Như vậy, một môi trường lớp học chân thực có thể truyền cảm hứng cho người học chủ động kiểm soát việc học của bản thân, từ đó khuyến khích sự phát triển tinh thần tự chủ trong học tập. Tuy nhiên, việc áp dụng tài liệu chân thực trong giảng dạy tiếng Anh không phải là điều dễ dàng, đặc biệt đối với sinh viên không chuyên, vì chúng thường chứa từ vựng và cấu trúc phức tạp, đòi hỏi người dạy phải nỗ lực đơn giản hóa và giải thích để phù hợp với người học (Kilickaya, 2004).

Do đó, việc nghiên cứu tác động của tài liệu chân thực đối với sinh viên không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (ĐHCN HN) là cần thiết, từ đó đề xuất các giải pháp giúp tối ưu hóa việc sử dụng tài liệu chân thực trong giảng dạy, nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Anh của sinh viên.

2. Các khái niệm về tài liệu chân thực

2.1. Tài liệu chân thực

Theo Richards (2001), ngôn ngữ mà người học tiếp cận trong lớp học phải đại diện cho ngôn ngữ được sử dụng trong thế giới thực. Kelly, Kelly, Offner & Vorland (2002) tin rằng, tài liệu chân thực là một phương tiện hữu ích để thu hẹp khoảng cách giữa lớp học và thế giới thực. Ngôn ngữ được giảng dạy trong lớp học cần phải liên kết với chức năng của nó trong thế giới thực. Bên cạnh đó, tài liệu chân thực là các mẫu ngôn ngữ được tạo ra một cách tự nhiên nhằm mục đích giao tiếp thực sự (Gilmore, 2007).

*Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: khanhpm@hau.edu.vn

**Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: loandt@hau.edu.vn

Như vậy, tài liệu chân thực đóng vai trò quan trọng trong việc tạo cầu nối giữa ngôn ngữ học trong lớp và cách sử dụng ngôn ngữ trong thực tế, mang lại trải nghiệm học tập gần gũi và thực tiễn cho người học.

2.2. Tác động của việc sử dụng tài liệu chân thực đối với việc học các kỹ năng ngôn ngữ

Trong những năm qua, tài liệu chân thực ngày càng được sử dụng rộng rãi trong các lớp học tiếng Anh. Theo Hedge (2000, dẫn theo Al Azri & Al-Rashdi, 2014), nhờ sự phổ biến của phương pháp giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp (CLT), giáo viên bắt đầu sử dụng tài liệu chân thực từ những năm 1970. Hiệu quả của việc tích hợp tài liệu chân thực vào giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ khác nhau, bao gồm nghe, đọc, nói và viết đã được các nhà nghiên cứu xem xét.

Đối với kỹ năng nghe, các nghiên cứu đã chứng minh rằng việc sử dụng tài liệu chân thực trong các hoạt động nghe có thể giúp nâng cao khả năng nghe hiểu của người học (Vieira & Gómez, 2021). Đối với kỹ năng đọc, việc khai thác các tài liệu đọc chân thực, như các bài báo tin tức, đã được chứng minh là giúp cải thiện khả năng đọc hiểu và tiếp thu từ vựng của người học (Chang & Millett, 2020). Tương tự, tài liệu chân thực cũng được sử dụng để phát triển kỹ năng nói và viết của người học bằng cách cung cấp cho họ các mô hình ngôn ngữ thực tế (Brown, 2007). Chẳng hạn, người học có thể tìm hiểu các văn bản chân thực để nhận biết các cấu trúc và mẫu câu phổ biến trong ngôn ngữ, từ đó áp dụng chúng vào các hoạt động nói và viết của bản thân. Việc áp dụng tài liệu chân thực trong các lớp học tiếng Anh tuy có thể mang lại nhiều lợi ích đáng kể, nhưng cũng tồn tại không ít khó khăn khi sử dụng chúng. Tomlinson (2012) cho rằng, tài liệu chân thực có thể chứa từ vựng lạ, các thành ngữ và các tham chiếu văn hóa gây khó hiểu cho người học. Do đó, giáo viên cần lựa chọn và điều chỉnh tài liệu chân thực một cách cẩn thận để đáp ứng nhu cầu và trình độ ngôn ngữ của người học.

Đối với kỹ năng nghe: Việc áp dụng tài liệu chân thực là một cách tiếp cận hiệu quả để phát triển kỹ năng nghe của người học. Heffernan (2005) khẳng định, phim như một phương tiện học tập có thể mang lại trải nghiệm thú vị, hấp dẫn và hữu ích hơn so với các tài liệu thông thường được in trong sách và tài liệu âm thanh được cung cấp trên băng. Tương tự, Chen và Lin (2013) đã chỉ ra rằng, việc sử dụng tài liệu chân thực như các bản tin và podcast có thể nâng cao khả năng nghe hiểu của người học và tăng sự hứng thú của họ đối với ngôn ngữ. Việc tích hợp tài liệu chân thực vào các lớp học tiếng Anh được đánh giá là một phương pháp hiệu quả trong việc nâng cao kỹ năng đọc của người học. Theo Vukovic và Bratovic (2019), việc sử dụng tài liệu chân thực như truyện ngắn và bài báo có thể nâng cao khả năng đọc hiểu và tăng động lực đọc bằng ngôn ngữ đích của người học.

- *Đối với kỹ năng nói:* Việc ứng dụng tài liệu chân thực trong giảng dạy tiếng Anh được xem là một giải pháp hữu hiệu nhằm phát triển kỹ năng nói của người học. Các chương trình truyền hình và phim ảnh có thể giúp người học tiếp xúc với ngôn ngữ được sử dụng trong thực tế và tăng sự tự tin khi nói ngôn ngữ đó (Ur (1996). Đồng quan điểm đó, Li và Li (2016) cho rằng, việc sử dụng tài liệu chân thực như quảng cáo và video quảng bá có thể cải thiện sự lưu loát và độ chính xác trong kỹ năng nói của người học.

- *Đối với kỹ năng viết:* Một trong những công cụ giúp người học tiếng Anh nâng cao kỹ năng viết một cách hiệu quả là sử dụng tài liệu chân thực. Trong nghiên cứu của mình, Sundana (2017) đã phát hiện rằng, sau khi áp dụng tài liệu này, kỹ năng viết của sinh viên được cải thiện về mặt bố cục, việc sử dụng ngữ pháp và từ vựng phù hợp, cũng như các khía cạnh về nội dung. Hơn nữa, sinh viên cảm thấy rằng việc sử dụng tài liệu chân thực cung cấp cho họ ý tưởng viết và tăng vốn từ vựng của họ; do đó, họ trở nên hứng thú hơn với việc viết.

3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

3.1. Câu hỏi nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung trả lời hai câu hỏi sau: 1) Tác động của việc sử dụng tài liệu chân thực đối với kết quả học tiếng Anh của sinh viên không chuyên tiếng Anh là gì?; 2) Làm thế nào để tối ưu hóa việc sử dụng tài liệu chân thực trong giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên?

3.2. Công cụ nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, với mục đích thu thập và phân tích dữ liệu số. Quá trình nghiên cứu sẽ được tiến hành qua hai giai đoạn: giai đoạn kiểm tra trước (pre-test) và giai đoạn kiểm tra sau (post-test).

3.3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng của nghiên cứu này là 70 sinh viên không chuyên tiếng Anh năm thứ hai của ĐHCN HN. Các đối tượng được chọn ngẫu nhiên từ các lớp học tiếng Anh theo đề án học kết hợp tại ĐHCN HN. Các sinh viên này đang học học kỳ 1 năm 2024 trong 10 tuần; được chia thành 2 nhóm: nhóm thực nghiệm (experimental group) gồm 35 sinh viên sử dụng tài liệu chân thực và nhóm đối sánh (control group) gồm 35 sinh viên sử dụng tài liệu biên soạn nội bộ.

3.4. Thu thập dữ liệu

Trong giai đoạn kiểm tra trước (pre-test), các sinh viên tham gia sẽ hoàn thành một bài kiểm tra trình độ ngôn ngữ để đánh giá mức độ thành thạo ngôn ngữ hiện tại của họ. Trong giai đoạn kiểm tra sau (post-test), các sinh viên sẽ được phân ngẫu nhiên vào hai nhóm: nhóm thực nghiệm (experimental group) và nhóm đối sánh (control group). Nhóm thí nghiệm sẽ nhận hướng dẫn sử dụng tài liệu chân thực, trong khi nhóm đối sánh sẽ nhận hướng dẫn sử dụng tài liệu biên soạn nội bộ. Hướng dẫn sẽ bao gồm tất cả các kỹ năng ngôn ngữ, bao gồm nghe, nói, đọc và viết. Trong suốt học kỳ, các sinh viên hoàn thành các bài tập và hoạt động hàng tuần sử dụng tài liệu đã được chỉ định. Vào cuối học kỳ, cả hai nhóm hoàn thành một bài kiểm tra trình độ ngôn ngữ để đo lường mức độ thành thạo ngôn ngữ của họ.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả bài kiểm tra đầu vào về các kỹ năng tiếng Anh

Bảng 1. Kết quả bài kiểm tra đầu vào (pre-test) về các kỹ năng tiếng Anh của sinh viên nhóm đối sánh (control group)

Pre-test	Listening (10)	Reading (10)	Writing (10)	Speaking (10)
Max	8	9	8.5	9
Min	2	3	3.5	4.5
Mean	5.4	6	6.5	6.8
SD	1.8	1.7	1.3	1.3

Bảng 2. Kết quả bài kiểm tra đầu vào (pre-test) về các kỹ năng tiếng Anh của sinh viên nhóm thực nghiệm (experimental group)

Pre-test	Listening (10)	Reading (10)	Writing (10)	Speaking (10)
Max	8	9	8.5	9
Min	2	3	3.5	4
Mean	5.1	5.8	6.1	6.4
SD	1.7	1.6	1.3	1.4

Nhận xét:

- Cả hai nhóm có điểm số tối đa khá tương đồng ở cả bốn kỹ năng: Listening (8), Reading (9), Writing (8.5), Speaking (9). Điều này cho thấy có một số sinh viên có trình độ cao tương tự nhau trong cả hai nhóm. Điểm số tối thiểu giữa hai nhóm cũng không có sự khác biệt lớn, chỉ có một điểm đáng chú ý: nhóm thực nghiệm có điểm Speaking thấp nhất là 4, trong khi nhóm đối sánh là 4.5. Qua đó, có thể thấy một số sinh viên ở nhóm thực nghiệm có kỹ năng nói kém hơn một chút so với nhóm đối sánh.

- Kết quả bài kiểm tra đầu vào cho thấy, nhóm đối sánh có điểm trung bình cao hơn ở tất cả các kỹ năng so với nhóm thực nghiệm. Tuy nhiên, mức độ chênh lệch giữa hai nhóm không quá lớn. Điều

này cho thấy trước khi tiến hành áp dụng tài liệu chân thực vào giảng dạy, nhóm đối sánh có lợi thế hơn một chút về năng lực tiếng Anh so với nhóm thực nghiệm. Việc so sánh kết quả bài kiểm tra đầu ra (post-test) sẽ giúp đánh giá rõ hơn hiệu quả của phương pháp can thiệp đối với nhóm thực nghiệm.

4.2. Kết quả bài kiểm tra đầu ra về các kỹ năng tiếng Anh

Bảng 3. Kết quả bài kiểm tra đầu ra (post-test) về các kỹ năng tiếng Anh của sinh viên nhóm đối sánh (control group)

Post-test	Listening (10)	Reading (10)	Writing (10)	Speaking (10)
Max	8.5	9	8.5	9
Min	2	2.5	3	4.5
Mean	5.7	6.4	6.6	7.1
SD	1.7	1.7	1.3	1.2

Bảng 4. Kết quả bài kiểm tra đầu ra (post-test) về các kỹ năng tiếng Anh của sinh viên nhóm thực nghiệm (experimental group)

Post-test	Listening (10)	Reading (10)	Writing (10)	Speaking (10)
Max	9	9.5	9	9.5
Min	3	4	4	5
Mean	5.8	6.4	6.6	7.1
SD	1.6	1.5	1.3	1.3

Nhận xét:

- Về kỹ năng Nghe (Listening): điểm cao nhất (Max) của nhóm đối sánh là 8.5, trong khi nhóm thực nghiệm đạt 9. Điểm thấp nhất (Min) của nhóm đối sánh vẫn là 2, trong khi nhóm thực nghiệm có mức tăng nhẹ lên 3. Điểm trung bình (Mean) của nhóm đối sánh là 5.7, chỉ nhỏ hơn một chút so với nhóm thực nghiệm (5.8). Độ lệch chuẩn (SD) của nhóm thực nghiệm (1.6) thấp hơn so với nhóm đối sánh (1.7), cho thấy điểm số của nhóm thực nghiệm có sự ổn định hơn.

- Về kỹ năng Đọc (Reading): điểm tối đa của nhóm đối sánh là 9, trong khi nhóm thực nghiệm đạt 9.5. Điểm tối thiểu của nhóm đối sánh giảm xuống 2.5, trong khi nhóm thực nghiệm có sự cải thiện lên mức 4. Điểm trung bình của cả hai nhóm đều đạt 6.4, cho thấy sự tiến bộ tương đương nhau. Tuy nhiên, độ lệch chuẩn của nhóm thực nghiệm là 1.5, thấp hơn so với nhóm đối sánh (1.7), cho thấy mức độ phân tán điểm số ở nhóm thực nghiệm ít hơn.

- Về kỹ năng Viết (Writing): điểm cao nhất của nhóm đối sánh vẫn giữ nguyên ở mức 8.5, trong khi nhóm thực nghiệm tăng lên 9. Điểm thấp nhất của nhóm đối sánh giảm xuống 3, trong khi nhóm thực nghiệm cải thiện lên mức 4. Điểm trung bình của hai nhóm tương đồng nhau (6.6). Độ lệch chuẩn của cả hai nhóm đều là 1.3, cho thấy sự phân bố điểm số đồng đều.

- Về kỹ năng Nói (Speaking): nhóm thực nghiệm có sự cải thiện đáng kể với điểm cao nhất đạt 9.5 (so với 9 của nhóm đối sánh) và điểm thấp nhất tăng lên 5 (so với 4.5 của nhóm đối sánh). Điểm trung bình của hai nhóm ngang nhau (7.1). Độ lệch chuẩn của nhóm thực nghiệm (1.3) cao hơn nhóm đối sánh (1.2), cho thấy điểm số của nhóm thực nghiệm có sự phân tán lớn hơn.

So với kết quả bài kiểm tra đầu vào, cả hai nhóm đều có sự cải thiện về các kỹ năng tiếng Anh. Tuy nhiên, nhóm thực nghiệm có xu hướng đạt điểm tối đa cao hơn, đặc biệt là ở kỹ năng Nghe, Đọc và Nói. Điểm tối thiểu của nhóm thực nghiệm cũng có sự cải thiện rõ rệt, đặc biệt ở kỹ năng Đọc (tăng từ 3 lên 4) và Nói (tăng từ 4 lên 5), trong khi điểm tối thiểu của nhóm đối sánh có sự biến động, thậm chí giảm ở một số kỹ năng.

Mặc dù điểm trung bình của nhóm đối sánh và nhóm thực nghiệm không có sự khác biệt ở một số kỹ năng (Đọc, Viết và Nói), nhưng nhóm thực nghiệm lại có sự ổn định hơn về phân bố điểm số (thể hiện qua độ lệch chuẩn thấp hơn ở nhiều kỹ năng). Điều này cho thấy rằng việc sử dụng tài liệu chân

thực giúp nhóm thực nghiệm cải thiện kỹ năng tiếng Anh một cách đồng đều hơn, thu hẹp khoảng cách giữa các sinh viên trong nhóm.

Kết quả bài kiểm tra đầu ra cho thấy nhóm thực nghiệm có sự cải thiện rõ rệt về điểm tối đa và điểm tối thiểu so với nhóm đối sánh. Điều này có thể chứng minh rằng phương pháp áp dụng tài liệu chân thực cho nhóm thực nghiệm đã có tác động tích cực đến sự phát triển kỹ năng tiếng Anh của sinh viên.

4.3. So sánh kết quả kiểm tra đầu vào và đầu ra theo từng kỹ năng tiếng Anh

Bảng 5. So sánh kết quả kiểm tra đầu vào (pre-test) và đầu ra (post-test) theo từng kỹ năng tiếng Anh của sinh viên nhóm đối sánh (control group)

Control Group/ Post test	Post>Pre		Post=Pre		Post<Pre	
	No of sts	%	No of sts	%	No of sts	%
Listening	21	60	10	28.6	4	11.4
Reading	24	68.6	7	20	4	11.4
Writing	22	62.9	8	22.9	5	14.2
Speaking	25	71.4	7	20	3	8.6

Bảng 6. So sánh kết quả kiểm tra đầu vào (pre-test) và đầu ra (post-test) theo từng kỹ năng tiếng Anh của sinh viên nhóm thực nghiệm (experimental group)

Experimental Group/ Post test	Post>Pre		Post=Pre		Post<Pre	
	No of sts	%	No of sts	%	No of sts	%
Listening	26	74.3	4	11.4	5	14.3
Reading	28	80	2	5.7	5	14.3
Writing	25	71.4	5	14.3	5	14.3
Speaking	29	82.8	3	8.6	3	8.6

Nhân xét:

Các số liệu thể hiện tỉ lệ sinh viên có điểm số tăng lên (Post > Pre), giữ nguyên (Post = Pre) hoặc giảm đi (Post < Pre) sau quá trình học tập.

- Kỹ năng Nghe: Trong nhóm đối sánh, 60% sinh viên có điểm số cải thiện, 28,6% giữ nguyên và 11,4% giảm điểm. Trong khi đó, nhóm thực nghiệm có tới 74,3% sinh viên tiến bộ, tỉ lệ giữ nguyên điểm thấp hơn (11,4%), và 14,3% bị giảm điểm. Điều này cho thấy nhóm thực nghiệm có sự cải thiện tốt hơn ở kỹ năng nghe so với nhóm đối sánh.

- Kỹ năng Đọc: Sự chênh lệch giữa hai nhóm rõ ràng hơn ở kỹ năng đọc. Ở nhóm đối sánh, 68,6% sinh viên có điểm số tăng lên, 20% giữ nguyên, và 11,4% giảm điểm. Ngược lại, nhóm thực nghiệm có tới 80% sinh viên cải thiện điểm số, chỉ 5,7% giữ nguyên, và 14,3% giảm điểm. Như vậy, phương pháp áp dụng tài liệu chân thực cho nhóm thực nghiệm đã giúp sinh viên cải thiện kỹ năng đọc một cách hiệu quả hơn.

- Kỹ năng Viết: Tỉ lệ sinh viên có điểm số tăng lên trong nhóm đối sánh là 62,9%, thấp hơn nhóm thực nghiệm (71,4%). Số sinh viên giữ nguyên điểm số trong nhóm đối sánh là 22,9%, cao hơn nhóm thực nghiệm (14,3%). Cả hai nhóm có tỉ lệ sinh viên bị giảm điểm tương đương nhau (14,2% ở nhóm đối sánh và 14,3% ở nhóm thực nghiệm). Nhìn chung, nhóm thực nghiệm có mức độ tiến bộ cao hơn một chút so với nhóm đối sánh trong kỹ năng viết.

- Kỹ năng Nói: Nhóm thực nghiệm có tỉ lệ sinh viên tiến bộ cao nhất ở kỹ năng nói, với 82,8% sinh viên có điểm số tăng lên, trong khi nhóm đối sánh chỉ đạt 71,4%. Tỉ lệ giữ nguyên điểm của nhóm đối sánh là 20%, cao hơn nhóm thực nghiệm (8,6%). Đáng chú ý, cả hai nhóm có cùng tỉ lệ sinh viên

bị giảm điểm (8,6%). Điều này cho thấy sinh viên nhóm thực nghiệm đã được cải thiện kỹ năng nói một cách đáng kể hơn so với nhóm đối sánh.

Dữ liệu cho thấy nhóm thực nghiệm có tỉ lệ sinh viên cải thiện điểm số cao hơn so với nhóm đối sánh ở tất cả các kỹ năng, đặc biệt là Đọc (80%) và Nói (82,8%). Đồng thời, nhóm thực nghiệm có tỉ lệ sinh viên giữ nguyên điểm thấp hơn nhóm đối sánh, điều này có thể cho thấy phương pháp giảng dạy áp dụng cho nhóm thực nghiệm đã giúp sinh viên tiến bộ đồng đều hơn.

Mặc dù cả hai nhóm đều có một số sinh viên bị giảm điểm, nhưng tỉ lệ này không quá lớn và tương đương nhau ở kỹ năng viết và nói. Tuy nhiên, ở kỹ năng nghe và đọc, nhóm thực nghiệm có tỉ lệ sinh viên bị giảm điểm cao hơn một chút so với nhóm đối sánh.

Nhìn chung, kết quả này cho thấy việc sử dụng tài liệu chân thực cho nhóm thực nghiệm có tác động tích cực đến sự phát triển kỹ năng tiếng Anh của sinh viên, đặc biệt là trong việc nâng cao kỹ năng đọc và nói.

5. Một số giải pháp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài liệu chân thực trong giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên

Dựa trên kết quả phân tích dữ liệu, việc tối ưu hóa tài liệu chân thực có thể giúp nâng cao hiệu quả học tập, đặc biệt là với nhóm kỹ năng có sự cải thiện chậm hơn như Viết và Đọc. Dưới đây là một số giải pháp cụ thể:

Thứ nhất, lựa chọn tài liệu chân thực phù hợp với từng kỹ năng

Nghe và Nói: Sử dụng podcast, video phỏng vấn, hội thoại thực tế từ các lĩnh vực công nghệ, kinh doanh hoặc đời sống để sinh viên tiếp xúc với nhiều giọng nói và ngữ điệu khác nhau. Kết hợp video hội nghị, bản tin công nghệ, hội thảo chuyên ngành giúp sinh viên làm quen với cách diễn đạt chuyên nghiệp.

Đọc: Chọn bài báo công nghệ, blog chuyên ngành, tài liệu kỹ thuật để sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu thông tin thực tế. Cung cấp hướng dẫn đọc nhanh, phân tích văn bản, trích xuất ý chính để sinh viên tiếp cận tài liệu một cách hiệu quả.

Viết: Sử dụng email, báo cáo, tài liệu kỹ thuật thật để sinh viên học cách viết theo định dạng chuyên nghiệp. Hướng dẫn sinh viên thực hành viết bài đăng trên diễn đàn, phản hồi khách hàng, bài blog để nâng cao tính ứng dụng.

Thứ hai, tích hợp tài liệu chân thực vào các hoạt động giảng dạy

Nghe và Nói: Hoạt động mô phỏng thực tế: sinh viên nhập vai trong các tình huống công việc thực tế như phỏng vấn xin việc, thuyết trình dự án, họp nhóm. Phản biện theo chủ đề: cho sinh viên thảo luận về các bài báo công nghệ, tranh luận về một xu hướng công nghệ thông tin mới để phát triển tư duy phản biện.

Đọc: Đọc có mục tiêu: yêu cầu sinh viên tìm từ khóa, ý chính, hoặc tóm tắt bài báo sau khi đọc. Tích hợp bài đọc với hoạt động khác: sau khi đọc, sinh viên có thể viết một bình luận, thuyết trình hoặc phản biện về nội dung.

Viết: Viết tài liệu chuyên ngành: cho sinh viên tập viết email công việc, báo cáo dự án, tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm để tăng khả năng ứng dụng. Chỉnh sửa tài liệu thật: yêu cầu sinh viên chỉnh sửa lỗi sai trong các văn bản thực tế để rèn kỹ năng viết chuẩn xác.

Thứ ba, sử dụng công nghệ hỗ trợ việc học với tài liệu chân thực

Khai thác AI và công cụ số hóa: Dùng ChatGPT, Grammarly, Quillbot để giúp sinh viên chỉnh sửa và cải thiện kỹ năng viết. Sử dụng YouGlish, TED Talks, BBC Learning English để nâng cao kỹ năng nghe với giọng bản ngữ đa dạng.

Tạo hệ thống tài liệu số: Xây dựng một thư viện tài liệu chân thực (bài báo, video, bài mẫu) để sinh viên có thể tự học và luyện tập. Tạo các bảng thuật ngữ chuyên ngành kèm ví dụ thực tế để hỗ trợ sinh viên tiếp cận nội dung dễ dàng hơn.

Thứ tư, tăng cường phản hồi và cá nhân hóa lộ trình học

Tổ chức các buổi phản hồi cá nhân hóa: Giáo viên có thể cung cấp nhận xét chi tiết về bài viết và bài nói của từng sinh viên để giúp họ cải thiện nhanh hơn.

Tạo nhóm học tập theo kỹ năng: Các nhóm có thể tập trung vào kỹ năng còn yếu (viết báo cáo, phát âm, đọc tài liệu chuyên ngành) để hỗ trợ nhau.

Khuyến khích sinh viên tham gia các cộng đồng trực tuyến: Sinh viên có thể tham gia diễn đàn chuyên ngành, nhóm thảo luận chuyên ngành bằng tiếng Anh để tăng cơ hội sử dụng tiếng Anh thực tế.

Thứ năm, đánh giá và cập nhật tài liệu thường xuyên

Theo dõi mức độ hiệu quả: Thu thập phản hồi từ sinh viên về mức độ phù hợp và hữu ích của tài liệu chân thực. Thực hiện khảo sát định kỳ để đánh giá xem sinh viên có thấy tài liệu thực tế giúp họ tiến bộ hơn không.

Cập nhật tài liệu thường xuyên: Cập nhật tài liệu theo xu hướng mới nhất. Thử nghiệm nhiều loại tài liệu khác nhau để tìm ra loại tài liệu phù hợp nhất với từng nhóm sinh viên.

6. Kết luận

Nghiên cứu này đã làm rõ vai trò của tài liệu chân thực trong việc cải thiện kỹ năng tiếng Anh của sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Kết quả phân tích dữ liệu từ bài kiểm tra đầu vào (pre-test) và đầu ra (post-test) cho thấy nhóm thực nghiệm (sử dụng tài liệu chân thực) có sự cải thiện rõ rệt hơn so với nhóm đối sánh trong hầu hết các kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng nghe, đọc và nói. Nhóm thực nghiệm có mức độ tiến bộ cao hơn nhóm đối sánh, khẳng định vai trò quan trọng của tài liệu này trong việc tiếp cận ngôn ngữ thực tế. Tuy nhiên, nghiên cứu còn một số hạn chế như phạm vi mẫu nhỏ, thời gian thực nghiệm ngắn và chưa phân tích sâu tác động của từng loại tài liệu. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng quy mô, kéo dài thời gian theo dõi, so sánh ảnh hưởng của các loại tài liệu khác nhau và tích hợp công nghệ để tối ưu hóa hiệu quả giảng dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Al Azri, R. H., & Al-Rashdi, M. H. (2014), *The effect of using authentic materials in teaching*. International Journal of Scientific & Technology Research, 249-254.
2. Brown, H. D. (2007), *Principles of Language Learning and Teaching (5th ed.)*. Pearson Education.
3. Chang, M. M., & Millett, S. (2020), *The effect of authentic materials on reading comprehension in English as a foreign language*. Reading in a Foreign Language, 32(2), 227-247.
4. Chen, Y., & Lin, Y. (2013), *The effectiveness of extensive listening activities in improving listening skills*. English Teaching & Learning, 37(2), 37-70.
5. Gilmore, A. (2007), *Authentic materials and authenticity in foreign language learning*. Language Teaching, 40(2), 97-118.
6. Gufron, G., & Azmin, A. (2022), *The Use of Authentic Materials in Online English Teaching: From the Learners' Perspective*. IJEE (Indonesian Journal of English Education), 9(1), 79-101. <https://doi.org/10.15408/ijee.v9i1.26504>.
7. Heffernan, N. (2005), *Watching movie trailers in the ESL class*. The Internet TESL Journal, 9(3). Retrieved from <http://iteslj.org/Lessons/HeffernanMovieTrailers.html>.
8. Kelly, C., Kelly L., Offner, M., and Vorland, B. (2002), *Effective ways to use authentic materials with ESL/EFL students*. The Internet TESL Journal, (8)11. Available at: <http://iteslj.org/Techniques/Kelly-Authentic.html>.
9. Kilickaya, F. (2004), *Authentic materials and culture content in EFL classrooms*. The Internet ELT Journal, 10(7).
10. Li, Y., & Li, J. (2016), *Effects of authentic materials on promoting EFL learners' speaking ability*. Theory and Practice in Language Studies, 6(1), 36-41.
11. Mestari, S. A., & Malabar, F. (2017), *The Use of Authentic Materials in Teaching Grammar for EFL Students (Teacher's Perspective)*. LLT Journal: A Journal on Language and Language Teaching, 19(2), 125-131. <https://doi.org/10.24071/llt.v19i2.306>.

12. Richard, J.C. (2001), *Curriculum development in language teaching*. Cambridge: Cambridge University Press
13. Sundana, G. P. (2017), *The use of authentic material in teaching writing descriptive text*. English Review: Journal of English Education, 6(1), 81-88. <https://doi.org/10.25134/erjee.v6i1.773>.
14. Tomlinson, B. (2012), *Materials development for language learning and teaching*. Language Teaching, 45(2), 143-179.
15. Ur, P. (1996), *A course in language teaching: Practice and theory*. Cambridge University Press.
16. Vieira, S., & Gómez, L. (2021), *Authentic materials in teaching English as a foreign language: A systematic literature review*. Frontiers in Psychology, 12, 651363.
17. Vukovic, M., & Bratovic, M. (2019), *Using authentic materials to develop reading skills of young learners of English*. Journal of Language and Linguistic Studies, 15(3), 523-536.

**The effects of using authentic materials on Non-English majored students
at Hanoi University of Industry**

Abstract: Authentic materials play a crucial role in English language learning, particularly in technical English, as they provide learners with practical exposure to real-world language use, enhancing their ability to comprehend and apply specialized vocabulary and communication skills effectively. Conversely, reliance on non-authentic materials may impede English learning for non-major students by restricting exposure to practical and realistic linguistic contexts. This study, therefore, aims to investigate the impact of authentic materials on the English learning outcomes of non-English major students at Hanoi University of Industry. Furthermore, it proposes several recommendations to optimize the benefits of authentic materials, ultimately improving students' English learning experiences and language proficiency.

Key words: authentic materials; impact; non-English major students; recommendations; language proficiency.